TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N **VIỆT** N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 97/2023/HS-PT
Ngày: 25-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N **VIỆT** N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn, bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Bá T Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo: Trương Anh T, Trần Chí N, Nguyễn N, Nguyễn Cảnh Hdo có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đối với bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 06/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B đối với các bị cáo Trần Chí N, Nguyễn Cảnh H.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. **Trần Chí N**, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1996 tại B, B; nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Đình D và bà Nguyễn Thị Thanh T; có vợ là Trương Thị Hải Y và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 10/2014/HSST ngày 13/3/2014 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh B xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội "Cướp tài sản", ngày 31/8/2015 chấp hành xong hình phạt; bị cáo bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 07/8/2022 đến ngày 20/10/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh"; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

2. **Nguyễn Cảnh H**, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1980 tại B, B; nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện B, tỉnh B; nghề nghiệp: thợ nhôm kính; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Viết X và bà Hoàng Thị B; có vợ là Phạm Thị Mai Tvà 02 con, đứa lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 07/8/2022 đến ngày 13/10/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh"; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

- *Các bị cáo khác:*

+ **Nguyễn N**, sinh ngày 08 tháng 7 năm 2000 tại B, B; nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Hữu D (đã chết) và bà Trần Thị V; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B từ ngày 07/8/2022 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên toà.

+ **Trương Anh T**, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1983 tại B, B; nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện B, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Trương Quốc H (đã chết) và bà Phạm Thị B; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con đứa lớn nhất sinh năm 2007, đứa nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B từ ngày 07/8/2022 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện B, tỉnh B, có đơn xin vắng mặt.

+ Chị Phan Thị H, sinh năm 2000; nơi cư trú: thôn 6, xã Đồng Trạch, huyện B, tỉnh B, vắng mặt.

+ Chị Y B, sinh năm 2003; nơi cư trú: thôn Kơ Tu, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, vắng mặt.

+ Chị Võ Thị Út H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ 6, Ấp 2, xã Vĩnh Hoà Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện B, tỉnh B, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện B, tỉnh B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 06/8/2022, Nguyễn N rủ Trần Chí N đi hát karaoke. Lúc này, N có sẵn ma túy trong người nên đồng ý và nói với N đến quán Karaoke "Hoài Thu 2" ở thôn Tiền Phong, xã Thanh Trạch, huyện B để vừa hát vừa sử dụng ma túy. N đồng ý và gọi điện thoại cho Nguyễn Văn N cùng đến hát và sử dụng ma túy, Nguyễn Văn N đồng ý và dặn Nguyễn N tới chở vì không có phương tiện đi lại. Đến khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, Nguyễn N chở N tới quán Karaoke Hoài Thu 2 rồi quay lại chở Nguyễn Văn N, trên đường đi Nguyễn Văn N gọi điện qua ứng dụng Messenger hẹn Nguyễn Cảnh Hvới mục đích cùng đến hát karaoke. Sau Nguyễn N chở Nguyễn Văn N tới quán "Hoài Thu 2" thì cùng với N đi vào phòng hát P3, khoảng 05 phút sau thì H tới. Trong lúc cả nhóm đang hát karaoke thì N lấy gói ma túy cất sẵn trong người để ra giữa bàn nhằm mục đích cho cả nhóm sử dụng. Lúc này, H thấy số ma túy ít nên lấy điện thoại di động nhắn tin qua ứng dụng zalo cho Trương Anh T để mua thêm 02 "chỉ ke" (02 gói ma túy ketamine) với giá tiền theo thỏa thuận là 1.800.000

đồng, H dặn T đưa tới quán "Hoài Thu 2", và xin nợ lại tiền ngày hôm sau sẽ trả. Sau khi nhắn tin hỏi mua ma túy của T xong, H lấy gói ma túy của N đổ ra dĩa sứ có sẵn ở bàn rồi lấy 01 thẻ nhựa (loại thẻ ATM) do Nguyễn N đưa tán ma túy thành bột, còn Nguyễn N lấy 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng cuốn lại thành ống tròn và đưa cho H làm công cụ để sử dụng ma túy, sau đó lần lượt Trần Chí N, Nguyễn N và Nguyễn Văn N cùng sử dụng ma túy với H. Trong quá trình các đối tượng hát và sử dụng ma túy thì có 03 nhân viên nữ gồm: Võ Thị Út H, Phan Thị H và Y B đi vào phòng nhằm mục đích phục vụ hát. Trong lúc mọi người đang hát karaoke thì H nhận được tin nhắn của Trương Anh T dặn ra trước cổng "Hoài Thu 2" để lấy ma túy. H ra cổng nhìn thấy T vứt 02 gói ni long chứa chất tinh thể màu trắng ở trụ cổng rồi bỏ đi, H lại nhặt 02 gói ni long rồi quay vào phòng hát và bỏ 02 gói ma túy bên cạnh ghế ngồi của H. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang hát karaoke thì bị tổ công tác Công an huyện B kiểm tra phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số tinh bột màu trắng còn sót lại trên đĩa do N mang tới chưa sử dụng hết, 02 gói ni long chứa chất tinh thể màu trắng H mua của T nhằm mục đích sử dụng, và một số vật chứng khác có liên quan.

Sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, từ lời khai của Nguyễn Cảnh H, ngày 07/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà bà Phạm Thị B trú tại thôn K, xã T là nơi ở của Trương Anh T phát hiện và thu giữ tại khu vực nhà tắm gần phòng ngủ của vợ chồng Trương Anh T gồm 01 hộp giấy màu đen, trên nắp hộp có dòng chữ "Ray.Ban Tech", bên trong hộp giấy có 01 túi ni long màu xanh, bên trong chứa 159 viên nén hình tròn màu hồng và 02 viên nén hình tròn màu xanh; 01 túi ni long màu trắng bên trong có 02 túi ni long chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa 08 viên nén hình chữ nhật (một mặt màu cam, mặt còn lại màu xanh). Theo trình bảy của T, toàn bộ số vật chứng trên đều là các chất ma túy của T mua về cất giấu nhằm mục đích mua bán kiếm lời. Cơ quan CSĐT Công an huyện B còn thu giữ thêm 01 chai nhựa bị đục lỗ có gắn 01 ống kim loại; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 căn cước công dân mang tên Lê Hồng Quân, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuốn thành ống trụ hình tròn có dính các võ đầu lọc thuốc lá; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO Reno 6 đã qua sử dụng (bên trong có gần 01 thẻ sim); 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen đã qua sử dụng (bên trong có gắn 01 thẻ sim); tiền VNĐ 62.550.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong toàn bộ tang vật, đồng thời ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trương Anh T.

Về nguồn gốc ma túy của Trần Chí N khai nhận, trước đó N vào chơi tại Thành phố Đà Nẵng đã mua của một người lạ không rõ danh tính, địa chỉ để sử dụng, nhưng chưa sử dụng hết nên mang về B để tiếp tục sử dụng thì bị phát hiện. Đối với số ma túy của Nguyễn Cảnh Hđưa vào phòng hát P3 quán Karaoke "Hoài Thu 2" là mua của Trương Anh T. Đối với toàn bộ số ma túy phát hiện và thu giữ tại nơi ở của Trương Anh T và số ma túy T đã bán cho H, theo khai nhận T đã mua trước đó khoảng 05 ngày của 01 đối tượng tên "Cụ" ở trên địa bàn xã Thanh Trạch nhưng T không biết cụ thể danh tính, nơi ở về nhằm vừa sử dụng và bán kiếm lời.

Tại Kết luận giám định số 948/KL - KTHS ngày 12/8/2022 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: "Mẫu ký hiệu A1 (đối với chất bột màu trắng thu trên đĩa sứ còn sót lại của N trong phòng hát P3) gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,045 gam; Mẫu ký hiệu A2 có khối lượng 0,635 gam và A3 có khối lượng 0,589 gam (02 túi ni long chứa chất tinh thể màu trắng của H mua) gửi giám định đều là chất ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng 1,224 gam. Ketamine trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 35, danh mục III, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ".

Tại Kết luận giám định số 951/KL-KTHS ngày 12/8/2022 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh B đối với các túi ni long bên trong chứa các chất nghỉ ma túy thu giữ tại nơi ở của Trương Anh T kết luận: "Mẫu ký hiệu Al gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 15,346 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; Mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,196 gam. Ketamine trong danh mục các chất ma tú, số thứ tự 35, danh mục III, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; Mẫu ký hiệu A4 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 2,728 gam. MDMA nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 27, danh mục 1, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định (đối với 02 viên nén hình tròn màu xanh) không phải là chất ma túy, khối lượng 0,184 gam".

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bô Trạch đã thu giữ và chứng minh một số đồ vật, tài sản do không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo, nên đã xử lý bằng hình thức trả lại cho các chủ sở hữu có liên quan theo đúng quy định. Cụ thể: trả cho Trần Chí N 01 ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE 7 màu đen và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE 7 màu vàng (tất cả đã qua sử dụng); trả cho Trương Anh T 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen đã quả sử dụng và 02 thẻ sim (số 0333087337 và số 0865848388) và chị Nguyễn Thị H (vợ của T) đã nhận thay; trả cho Nguyễn Văn N 02 thẻ sim điện thoại (số 0326230666 và số 0944908777); trả cho chị Nguyễn Thị H tiền VNĐ 62.550.000 đồng; trả cho Lê Hồng Quân 01 căn cước công dân số 044080005691. Tiếp tục tạm giữ các vật chứng còn lại gồm: 02 phong bì thư dán kín, niêm phong số 948/KL-KTHS và số 951/KL-KTHS (bên trong chứa vỏ bao gói và các chất ma túy còn lại sau giám định); 01 chai nhựa bị đục lỗ có gắn 01 ống kim loại; 01 gói ni long màu trắng; 01 hộp giấy màu đen có dòng chữ "Ray Ban TECH"; 02 đĩa sứ màu trắng; 01 tờ tiền polymer được cuốn tròn bên trong có các đầu lọc thuốc lá được cuốn băng dính màu vàng; 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng được cuốn tròn và cố định bằng 03 võ đầu lộc thuốc lá; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno6 Z5G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno5, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo S9 màu tím bên trong có gắn 01 thẻ sim và 01 thẻ ATM, 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy S21 bên trong có gần 02 thẻ sim.

Tại bản án sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 06/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B đã tuyên xử các bị cáo Trần Chí N và Nguyễn N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; bị cáo Nguyễn Cảnh Hphạm tội "Tàng trữ trái phép

chất ma tuý" và bị cáo Trương Anh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; điểm s, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: phạt bị cáo Trần Chí N 04 năm tù, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2022 đến ngày 20/10/2022, thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi thi hành án; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: phạt bị cáo Nguyễn N 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/8/2022; Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: phạt bị cáo Nguyễn Cảnh H07 tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2022 đến ngày 13/10/2022, thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi thi hành án; Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: phạt bị cáo Trương Anh T 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/8/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 2227/QĐ-VKSQB với nội dung Yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh B đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm theo hướng hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại, xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Cảnh Hvề hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự; Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Chí N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B giữ nguyên quan điểm với Quyết định kháng nghị phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 06/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B để điều tra, truy tố, xét xử lại, xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Cảnh Hvề hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự; Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Chí N.

Bị cáo Nguyễn N có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại vụ án, các bị cáo không có ý kiến gì về kháng nghị của Viên kiểm sát, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B kháng nghị trong thời gian luật định nên kháng nghị hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Chí N và Nguyễn N đều thống nhất khai nhận: ngày 06/8/2022 tại quán Karaoke Hoài Thu 2 ở thôn Tiền Phong, xã T, huyện B, tỉnh B bị cáo Trần Chí N cùng với Nguyễn N đã có hành vi tổ chức cho Nguyễn Cảnh Hvà Nguyễn Văn N cùng sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang với

khối lượng thu giữ còn lại 0,045 gam. Bị cáo Nguyễn Cảnh Hkhai nhận: trong khi sử dụng ma tủy do bị cáo thấy khối lượng ma túy ít sợ không đủ dùng nên mua thêm chất ma túy Ketamine của Trương Anh T với khối lượng 1,244 gam nhằm mục đích thiếu thì sử dụng, nhưng việc mua ma túy là do bị cáo chủ động, không có bàn bạc, hay có ai góp tiền với bị cáo. Bị cáo Trương Anh T cũng đã thừa nhận: có hành vi bán chất ma túy loại Ketamine cho Nguyễn Cảnh Hvới khối lượng 1,224 gam và cất giấu các chất ma túy loại Methaphetamine, Ketamine, MDMA với khối lượng 19,27 gam nhằm mục đích bán kiếm lời, tổng khối lượng tàng trữ để bán kiếm lời là 20,494 gam.

Xét lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, N vụ liên quan, các vật chứng đã thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa.

Do đó, có căn cứ để khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B xét xử và tuyên các bị cáo Trần Chí N và Nguyễn N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Cảnh Hphạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trương Anh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xem xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo nội dung vụ án đối với bị cáo Nguyễn Cảnh Htrong vụ án này đã có hành vi dùng thẻ ATM để tán ma túy thành bột để bị cáo cùng các đối tượng khác sử dụng và mua thêm 02 "chỉ ke" (02 gói ma túy loại túy ketamine) của Trương Anh T với mục đích là để sử dụng, do số lượng ma túy mà Trần Chí N mang theo ít, không đủ để các đối tượng sử dụng. Như vậy, ngoài tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đã được điều tra, truy tố, xét xử thì hành vi của bị cáo Nguyễn Cảnh Hcòn đồng phạm cùng với bị cáo Nguyễn N và Trần Chí N trong việc "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Ngày 22/5/2023 Tòa án nhân dân huyện B đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì Nguyễn Cảnh Hcó dấu hiệu đồng phạm về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là có căn cứ. Nhưng ngày 09/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện B có Công văn số 144/CV-VKSBT gửi Tòa án nhân dân huyện B, theo đó không chấp nhận Quyết định trả hồ sơ của Tòa án nhân dân huyện B và giữ nguyên quyết định truy tố, không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Cảnh Hvề tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Đối với bị cáo Trần Chí N: Ngày 09/01/2023 và ngày 21/01/2023 bị cáo N trên đường đi làm về đã nhặt được 02 hộp pháo hoa loại 36 quả chưa sử dụng, 01 lựu đạn mỏ vịt, 01 viên đạn 12,7mm, sau khi nhặt được bị cáo đã chủ động đến giao nộp cho Công an xã Thanh Trạch, được Công an xã Thanh Trạch xác nhận; mặt khác, trong đợt dịch Covid-19, bị cáo N đã cùng với đội chống dịch của xã cung cấp thực phẩm và thiết yếu sinh hoạt cho người dân, tự nguyện ủng hộ cho chống dịch số tiền 5.000.000 đồng, được UBND xã T xác nhận là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm u khoản 1 Điều 51 cho rằng bị cáo "Đã lập công chuộc tội" là không chính xác.

Vì tình tiết 'lập công chuộc tội' được hiểu là trường hợp sau khi thực hiện tội phạm cho đến trước khi bị xét xử (sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm), người phạm tội không những ăn năn hối cải, tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm do họ thực hiện, mà họ còn có những hành động giúp đỡ các cơ quan có thẩm quyền phát hiện, ngăn chặn các tội phạm khác, tham gia phát hiện tội phạm, bắt kẻ phạm tội, có hành động thể hiện sự quên mình vì lợi ích của Nhà nước, của tập thể, quyền và lợi ích chính đáng của người khác... được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng hoặc chứng nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận kháng nghị của Viên kiểm sát nhân dân tỉnh B hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 06/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B để điều tra, truy tố, xét xử lại, xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Cảnh Hvề hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự; Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi xét xử đối với bị cáo Trần Chí N là có căn cứ.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng nghị số 2227/QĐ-VKSQB ngày 04/8/2023của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B: Hủy Bản án sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 06/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B để điều tra, truy tố, xét xử lại, xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Cảnh H về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự.

- Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Chí N.

2. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện B để điều tra lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh B;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh B;
- CQĐT; VKS; TAND huyện B;
- Vụ GĐKT 1 TAND tối cao;
- Sở Tư pháp;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- Các bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu án văn.

Võ Bá Lưu